

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 146/2025/DS-ST

Ngày: 30/6/2025

V/v: Tranh chấp Chia thừa kế
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Thu Ph- ong**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Bà Bùi Thị Hạnh**
2. **Ông Phùng Ngọc Toàn**

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình: **Bà Bùi Mai Phương-**
Kiểm sát viên

Trong các ngày 17 và ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 43/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp Chia thừa kế tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2025/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** **Ông H.V.L**, sinh năm 1959;

Nơi cư trú: Tổ X, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: 1. **Ông N.V.C**, SN 1980

2. **Bà H.T.H**, SN 1985

(Văn bản ủy quyền ngày 27/3/2025).

(Có mặt tại phiên tòa)

- **Bị đơn:** **Bà P.B.N**, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Tổ Y, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. **Chị H.N.L**, sinh năm 1990

2. **Chị H.P.D**, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Tổ Y, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của chị D: Bà P.B.N

Nơi cư trú: Tổ Y, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. (Văn bản ủy quyền ngày 15/4/2025).

(Bà N, chị L và chị D có mặt tại phiên tòa)

3. Bà H.T.T, sinh năm 1962;

Đại diện theo ủy quyền: Ông N.M.T, SN 1962

Cùng địa chỉ: Tổ A, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội.

(Văn bản ủy quyền ngày 14/4/2025).

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Bà H.K.T, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Tổ B, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H.T.T và bà H.K.T: Luật sư Đ.N.A- Văn phòng luật sư Lô- Dơ- By, Đoàn luật sư thành phố Hà nội. (Có mặt tại phiên tòa)*

5. Bà N.T.H.T, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Tổ X, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà H.T.H, SN 1985

Địa chỉ: Tổ Y, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
(Văn bản ủy quyền ngày 30/5/2025).

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bố mẹ ông H.V.L là cụ H.V.T, sinh năm 1929, chết năm 2001 và cụ N.T.Đ, sinh năm 1934, chết năm 2022. Trước khi chết các cụ không để lại di chúc. Tại thời điểm cụ T và cụ Đ chết thì bố mẹ của các cụ đều đã chết.

Cụ T và cụ Đ sinh được 04 người con gồm:

1. Ông H.V.H, sinh năm 1957 (đã chết năm 2023). Ông H có vợ là bà P.B.N. Ông H và bà N có 2 con chung là chị H.N.L và H.P.D.

2. Ông H.V.L, sinh năm 1959, có vợ là bà N.T.H.T, sinh được 2 con (1 trai, 1 gái)

3. Bà H.T.T, sinh năm 1962 (đã lấy chồng)

4. Bà H.K.T, sinh năm 1964 (đã lấy chồng)

Ngoài ra, các cụ không có con riêng, không có con nuôi.

Trước khi chết, cụ T và cụ Đ sống cùng vợ chồng ông H cho đến khi qua đời.

- Về di sản thừa kế: Sinh thời, bố mẹ ông L tạo dựng được khối tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ Tổ H phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội, đã

được UBND thành phố Hà nội cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10101121114 ngày 24/10/2000 (Hồ sơ gốc số 5751.2000.QĐUB- 30920.2000) đứng tên ông H.V.T và vợ là bà N.T.Đ, cụ thể là: thửa đất số 4 tờ bản đồ số 45, diện tích 428,3m²; Nhà gạch xây bê tông: Tổng diện tích sử dụng 127m², diện tích xây dựng 79m². Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện: Chưa nộp lệ phí trước bạ nhà đất. Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất do ông đang giữ.

Về nguồn gốc nhà đất: Là do bố mẹ ông L mua lại của người khác trong thời kỳ hôn nhân và xây nhà trên đất để ở. Cả 4 anh em ông L sinh ra và lớn lên, sống cùng bố mẹ tại thửa đất này. Năm 1984 bà T lấy chồng, năm 1990 bà T lấy chồng thì về nhà chồng ở. Năm 1985, ông L lấy vợ. Năm 1989 ông H lấy vợ. Sau khi ông L và ông H lập gia đình thì cả gia đình sinh sống trên thửa đất của các cụ.

-Về tài sản trên đất: Khi còn sống cụ T và cụ Đ xây dựng được 2 ngôi nhà:

+01 nhà cấp 4 xây năm 1988 hiện do gia đình ông H ở gồm: Bà N, chị L và chị D. Nhà này từ khi các cụ xây dựng đến nay vẫn giữ nguyên hiện trạng, trong quá trình sinh sống gia đình ông H không sửa chữa xây dựng gì thêm.

+01 nhà 1,5 tầng cùng sân vườn do gia đình ông L ở gồm: có ông L và bà T (vợ ông L), các con của ông bà đã ở nơi khác. Nhà các cụ xây là nhà cấp 4 khoảng 20m², đến khi ông L lấy vợ thì vợ chồng ông đã xây thêm phía sau nhà 1 phòng (khoảng 33m²) bê tông cốt thép 2 tầng. Tiền xây do vợ chồng ông L bỏ ra.

Do anh em ông L không tự phân chia được tài sản nên ông L khởi kiện đề nghị chia di sản thừa kế là nhà đất trên theo quy định của pháp luật. Ông đề nghị được chia bằng hiện vật là phần diện tích nhà đất tương ứng tại vị trí nhà đất gia đình ông L đang ở.

Về nghĩa vụ nộp thuế trước bạ nhà đất: Nguyên đơn đề nghị chia đều cho các hàng thừa kế theo kỹ phần được hưởng.

Tại Bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà P.B.N cũng là người đại diện theo ủy quyền của chị H.P.D trình bày:

Bà nhất trí với lời khai như nguyên đơn đã trình bày.

Bà kết hôn với ông H.V.H năm 1989 và sống tại nhà đất của các cụ cho đến nay. Nhà đất gia đình bà đang ở là do cụ T và cụ Đ tạo lập. Khi còn sống thì các cụ ở cùng vợ chồng bà cho đến lúc chết.

Đối với yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn, bà hoàn toàn nhất trí và xin được nhận bằng hiện vật để có nơi thờ cúng và đề nghị xem xét công sức gìn giữ di sản, công sức nuôi dưỡng chăm sóc bố mẹ lúc các cụ về già.

Nay ông H đã chết, phần di sản ông H được hưởng, mẹ con bà đề nghị chia cho bà, chị L và chị D chung thành 1 phần. Việc phân chia cụ thể giữa 3 mẹ con sẽ do mẹ con bà tự phân chia sau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà đồng ý chịu trách nhiệm về nghĩa vụ nộp thuế trước bạ theo kê khai phân được nhận.

Người liên quan là chị H.N.L trình bày:

Chị nhất trí với ý kiến của mẹ chị là bà P.B.N và đề nghị tòa án xem xét đến công sức của bố mẹ chị và ông L, là những người đã trông nom chăm sóc các cụ khi còn sống và gìn giữ tài sản chung.

Người liên quan là bà H.T.T do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Người liên quan nhất trí với lời khai như nguyên đơn đã trình bày về hàng thừa kế và di sản thừa kế do cụ H.V.T và cụ N.T.Đ để lại.

Đối với yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn, bà T nhất trí và đề nghị chia đều cho 4 người con và bà T xin nhận bằng hiện vật. Khi bố mẹ bà T còn sống và ốm đau thì vợ chồng bà T cũng về trông nom chăm sóc, thuốc thang cho bố mẹ.

Bà T đồng ý chịu trách nhiệm về nghĩa vụ nộp thuế trước bạ theo kê khai phân được nhận.

Người liên quan là bà H.K.T trình bày:

Người liên quan nhất trí với lời khai như nguyên đơn đã trình bày về hàng thừa kế và di sản thừa kế do cụ H.V.T và cụ N.T.Đ để lại.

Đối với yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn, bà nhất trí và đề nghị chia đều cho 4 người con và bà xin nhận bằng hiện vật. Khi các cụ còn sống và ốm đau thì vợ chồng bà cũng về trông nom chăm sóc, thuốc thang cho bố mẹ. Khi các cụ chết đi thì cả 4 người con đứng ra lo tang ma cho các cụ.

Bà đồng ý chịu trách nhiệm về nghĩa vụ nộp thuế trước bạ theo kê khai phân được nhận.

Người liên quan là bà N.T.H.T do người đại diện theo ủy quyền trình bày: Nhất trí với lời khai của nguyên đơn là ông H.V.L.

Tại phiên tòa: Các đương sự đã tự thỏa thuận việc phân chia di sản cho các hàng thừa kế bằng hiện vật và đề nghị HĐXX ghi nhận.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H.T.T và bà H.K.T đề nghị hội đồng xét xử hòa giải cho các đương sự về việc phân chia di sản, đề nghị chia đều di sản bằng hiện vật cho 4 anh chị em, tránh xảy ra tranh chấp để các đương sự giữ được hòa khí trong gia đình. Trường hợp cả 4 anh chị em nhất trí tự thỏa thuận việc phân chia và phù hợp với quy định của pháp luật thì đề nghị HĐXX công nhận.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về sự tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử và các đương sự là chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các đương sự phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế trước bạ nhà, đất. Từ đó công nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của cụ H.V.T và N.T.Đ cho các hàng thừa kế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế do cụ H.V.T và cụ N.T.Đ để lại là nhà đất tại địa chỉ số Tổ H phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là “Tranh chấp Chia thừa kế tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ba Đình theo quy định tại khoản 5 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn khởi kiện nằm trong thời hiệu nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

**Về quan hệ huyết thống và hàng thừa kế:* Cụ H.V.T và cụ N.T.Đ là vợ chồng. Cụ T chết năm 2001 và cụ Định chết năm 2022. Trước khi chết các cụ không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của các cụ là 4 người con đẻ:

1. Ông H.V.H, sinh năm 1957 (đã chết năm 2023). Hàng thừa kế thứ nhất của ông H là 3 người: Bà P.B.N, sinh năm 1961 (vợ ông Hoa); Chị H.N.L, sinh năm 1990 và chị H.P.D, sinh năm 1995 (là các con đẻ của ông Hoa).

2. Ông H.V.L, sinh năm 1959

5. Bà H.T.T, sinh năm 1962

6. Bà H.K.T, sinh năm 1964

**Về di sản thừa kế do cụ H.V.T và cụ N.T.Đ để lại:* Là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 04, tờ bản đồ số 45, địa chỉ: Tổ H phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội, đã được UBND thành phố Hà nội cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10101121114 ngày 24/10/2000 (Hồ sơ gốc số 5751.2000.QĐUB- 30920.2000) đứng tên ông H.V.T và vợ là bà N.T.Đ; Diện tích đất: 428,3m²; Nhà ở được cấp GCN: Nhà gạch xây bê tông: Tổng diện tích sử dụng 127m², diện tích xây dựng 79m². Địa chỉ thửa đất nay là Tổ K Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà nội.

Do không tự phân chia được tài sản thừa kế nên nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án phân chia theo pháp luật. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn phù hợp với Điều 650; 651 BLDS; việc phân chia di sản bằng hiện vật phù hợp với Điều 660

BLDS nên được chấp nhận. Tài sản thừa kế của cụ H.V.T và cụ N.T.Đ được ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 428,3m² đất. Tuy nhiên theo kết quả đo vẽ ngày 21/4/2025 của công ty Công ty cổ phần Dịch vụ tư vấn đo đạc địa chính Hà nội thì thửa đất trên có diện tích 435,9m² (dư 7,6m² so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Xung quanh thửa đất có tường bao và gia đình cụ T đã sử dụng từ lâu, thửa đất của gia đình cụ T và các thửa đất liền kề đều đã có công trình xây dựng trên đất. Theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất (bản kê hệ tọa độ VN 2000) của Công ty cổ phần Dịch vụ tư vấn đo đạc địa chính Hà nội thì vị trí phần diện tích đất dư 7,6m² nằm phía bên phải thửa đất.

Qua xác minh tại UBND phường Ngọc Hà thì gia đình cụ T, cụ Đ đã quản lý, sử dụng thửa đất từ rất lâu, không lấn chiếm đất công, không tranh chấp ranh giới, mốc giới với chủ sử dụng các thửa đất liền kề.

Vì vậy, cần tạm giao cho các thừa kế của cụ T, cụ Đ được quản lý sử dụng phần diện tích 7,6m² không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phải chấp hành các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến phần diện tích đất này.

Về tài sản trên đất: Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình: Tài sản trên đất có 02 ngôi nhà, gồm 01 nhà bê tông cốt thép 1 tầng do gia đình bà N sử dụng và 01 nhà bê tông cốt thép 1,5 tầng do gia đình ông L sử dụng.

Về giá trị tài sản: Theo biên bản định giá tài sản ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình thì giá thị trường là 80.000.000đ/m² đất. Tổng giá trị thửa đất (428,3m²) là: 34.264.000.000 đồng; giá trị tài sản trên đất là: 138.028.000 đồng. Tổng giá trị nhà đất là: 34.402.028.000đ (ba mươi tư tỷ bốn trăm linh hai triệu không trăm hai tám nghìn đồng)

**Về việc phân chia di sản thừa kế:* Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất thỏa thuận phân chia thửa đất số 04, tờ bản đồ số 45, diện tích 428,3m² tại địa chỉ: tổ H phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội như sau:

1. Về nghĩa vụ nộp thuế trước bạ nhà đất: Ông H.V.L có trách nhiệm nộp toàn bộ tiền thuế trước bạ nhà đất (được xác định tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa nộp tiền thuế trước bạ nhà đất).

2. Phân chia bằng hiện vật:

- Chia cho bà P.B.N, chị H.N.L và chị H.P.D do bà P.B.N là người đứng tên chủ sử dụng, được quyền sử dụng 80,0m² đất thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 45 tại địa chỉ: Tổ H phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội. (Diện tích đất được chia tương đương 6.400.000.000 đồng)

- Chia cho ông H.V.L được quyền sử dụng 94,2m² đất thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 45 tại địa chỉ: Tổ H phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội. (Diện tích đất được chia tương đương 7.520.000.000 đồng)

- Chia cho bà H.T.T được quyền sử dụng 93,5m² đất thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 45 tại địa chỉ: Tổ H phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội. (Diện tích đất được chia tương đương 7.480.000.000 đồng)

- Chia cho bà H.K.T được quyền sử dụng 73,2m² đất thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 45 tại địa chỉ: Tổ H phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội. (Diện tích đất được chia tương đương 5.856.000.000 đồng)

3. Phần tài sản trên đất thuộc diện tích đất phân chia cho ai thì người đó được sử dụng và tự tháo dỡ.

4. Cắt ra 1 phần diện tích đất là 86,8m² thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 45 tại địa chỉ: Tổ H phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội và gộp với phần diện tích 7,6m² (không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) để các chủ sử dụng đất sử dụng làm lối đi ra đường giao thông công cộng. Chiều rộng của lối đi chung là 3,50m².

Hội đồng xét xử thấy: Thoả thuận phân chia tài sản thừa kế của các đương sự là tự nguyện, nội dung thoả thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận. Phần diện tích đất cắt ra làm lối đi chung liền kề với phần diện tích đất 7,6m² không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (được tạm giao cho các thừa kế của cụ T, cụ Đ quản lý sử dụng như đã phân tích ở trên) nay được thoả thuận sử dụng làm lối đi qua để ra đường giao thông công cộng cũng là phù hợp với pháp luật.

(Về ranh giới, vị trí phần diện tích đất được phân chia cho từng người có Hồ sơ kỹ thuật thửa đất kèm theo)

Ngoài ra, các đương sự phải có trách nhiệm tiến hành các thủ tục liên quan đến việc chia tách, đăng ký biến động thửa đất, đứng tên chủ sở hữu, sử dụng phần diện tích đất được phân chia tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Các chi phí liên quan đến việc chia tách, đăng ký biến động đứng tên chủ sở hữu, sử dụng phần diện tích đất được phân chia thuộc phần của ai thì người đó phải nộp cho cơ quan có thẩm quyền.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Ông H.V.L, bà P.B.N, bà H.T.T và bà H.K.T thuộc trường hợp người cao tuổi và được miễn án phí dân sự sơ thẩm; Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 212; Điều 213; Điều 246; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 650; Điều 651 và Điều 660 Bộ luật Dân sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.V.L về việc yêu cầu Chia thừa kế đối với tài sản là thửa đất số 04, tờ bản đồ số 45, địa chỉ: Tổ H phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội, được UBND thành phố Hà nội cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10101121114 ngày 24/10/2000 (Hồ sơ gốc số 5751.2000.QĐUB- 30920.2000) đứng tên ông H.V.T và vợ là bà N.T.Đ.

II. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia của các đương sự đối với tài sản là thửa đất số 04, tờ bản đồ số 45, địa chỉ: Tổ H phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội, được UBND thành phố Hà nội cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10101121114 ngày 24/10/2000, cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ nộp thuế trước bạ nhà đất: Ông H.V.L có trách nhiệm nộp toàn bộ tiền thuế trước bạ nhà đất.

2. Phân chia bằng hiện vật:

- Chia cho bà P.B.N, chị H.N.L và chị H.P.D, do bà P.B.N là người đứng tên chủ sử dụng được quyền sử dụng 80 m² đất thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 45 tại địa chỉ: Tổ H phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội. (Diện tích đất được chia tương đương 6.400.000.000 đồng)

- Chia cho ông H.V.L được quyền sử dụng 94,2m² đất thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 45 tại địa chỉ: Tổ H phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội. (Diện tích đất được chia tương đương 7.520.000.000 đồng)

- Chia cho bà H.T.T được quyền sử dụng 93,5m² đất thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 45 tại địa chỉ: Tổ H phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội. (Diện tích đất được chia tương đương 7.480.000.000 đồng)

- Chia cho bà H.K.T được quyền sử dụng 73,2m² đất thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 45 tại địa chỉ: Tổ H phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội. (Diện tích đất được chia tương đương 5.856.000.000 đồng)

3. Phần tài sản trên đất thuộc diện tích đất phân chia cho ai thì người đó được sử dụng và tự tháo dỡ.

4. Cắt ra 1 phần diện tích đất là 86,8m² thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 45 tại địa chỉ: Tổ H phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội và gộp với phần diện tích 7,6m² (không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) để các chủ sử dụng đất sử dụng làm lối đi ra đường giao thông công cộng. Chiều rộng của lối đi chung là 3,50m².

(Về ranh giới, vị trí phần diện tích đất được phân chia cho từng người có Hồ sơ kỹ thuật thửa đất kèm theo Bản án)

Ông H.V.L, bà P.B.N, bà H.T.T và bà H.K.T, có trách nhiệm tiến hành các thủ tục liên quan đến việc chia tách, đăng ký biến động thửa đất, đứng tên chủ sở hữu, sử dụng phần diện tích đất được phân chia tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Các chi phí liên quan đến việc chia tách, đăng ký biến động đứng tên chủ sở hữu, sử dụng phần diện tích đất được phân chia thuộc phần của ai thì người đó phải nộp cho cơ quan có thẩm quyền.

Về án phí: Ông H.V.L, bà P.B.N, bà H.T.T và bà H.K.T thuộc trường hợp người cao tuổi và được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS quận Ba Đình, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Thu Phương